

Soạn bài: Chiều tối (*Hồ Chí Minh*)

Hướng dẫn Soạn bài: Chiều tối (Hồ Chí Minh)

Bố cục: 2 phần.

- Phần 1 (hai câu đầu): bức tranh thiên nhiên chiều tối.
- Phần 2 (còn lại): bức tranh sinh hoạt lao động.

I. Hoàn cảnh sáng tác

Câu 1: So sánh bản dịch thơ với bản dịch nghĩa, tìm những chỗ chưa sát với nguyên tác.

- Câu thơ 1: dịch khá sát
- Câu thơ 2:

- + Bản dịch chưa dịch chữ "cô" trong "cô vân", dịch thơ là "chòm mây" thì chưa nói được sự lẻ loi, cô đơn.

- + "Mạn mạn" nghĩa là "trôi lững lờ" dịch thơ là "trôi nhẹ" chưa thể hiện được sự mệt mỏi, không muốn trôi, trôi một cách chậm chạp của chòm mây.

- Câu thơ 3:

- + Dịch thơ chưa phù hợp: "Thiếu nữ" dịch là "Cô em" không hợp với cách nói của Bác.

- + Dịch thơ dư từ "tối" làm mất đi sự hàm súc của câu thơ (không cần nói tối mà vẫn biết trời đã vào đêm - nhờ hình ảnh lò than rực hồng).

- Câu thơ 4 dịch tương đối thoát ý.

Câu 2: Bức tranh thiên nhiên trong hai câu đầu:

Cảnh núi rừng khi chiều tối và tâm trạng của nhà thơ:

- Cảnh:

- + "Chim mỏi" -> đây chính là cánh chim cổ điển, hình ảnh cánh chim trong thơ xưa đều xuất hiện vào khung cảnh buổi chiều.

- + Cánh chim nhỏ kia về rừng tìm chốn ngủ, đây là hoạt động kết thúc một ngày. Trong thời gian ấy cánh chim kia đã được bay về nơi

trú ngụ của nó còn nhà thơ thì vẫn phải hành xác trên con đường đầy gian khổ để đến nhà lao mới.

+ Ở câu hai phần dịch không sát với bản chính "*cô vân*" gọi sự lẻ loi một mình cô độc, còn phần dịch nghĩa lại là "*chòm mây*" không gọi lên được sự cô độc, đồng điệu với nhà thơ cũng đang cảm thấy khi hành trình gian khổ chỉ có một mình.

=> cảnh thiên nhiên hiện lên thật đẹp, đó là mộ buổi chiều với mây trôi bằng lãng, cánh chim trở buổi chiều về, những hành động đang đi vào trạng thái tĩnh.

- Tình

+ Qua bức tranh thiên nhiên ta thấy được tâm trạng của Bác, tình yêu thiên nhiên luôn tìm đến sự hòa hợp với thiên nhiên.

+ Cảnh được nhìn bằng tâm trạng nên cũng nhuộm màu tâm trạng: chim thì về nghỉ còn bác thì vẫn phải đi, cô vân kia giống như một mình Bác trên đường chuyển lao cô đơn.

+ Tâm hồn Bác luôn hướng về sự sống: cánh chim chỉ về ngủ để bắt đầu sáng mai lại hành trình kiếm ăn chứ không bay vào cõi vĩnh hằng "*Chim bầy vút bay hết - mây lẻ đi một mình*".

+ Đó còn là một tâm hồn luôn hướng về đất nước, vì đất nước Bác cô gắng đi hết con đường chuyển lao chờ ngày tự do hoạt động cách mạng. Đó chính là tinh thần thép của Bác.

Câu 3: Bức tranh đời sống trong hai câu cuối:

"Sơn thôn thiếu nữ ma bao túc

Bao túc ma hoàn lô dĩ hồng"

(Cô em xóm núi xay ngô tối

Xay hết lò than đã rực hồng)

- Hình ảnh thiếu nữ xay ngô là trung tâm của bức tranh, thu hút sự chú ý của người tù. Đó là một vẻ đẹp khỏe khoắn của người lao động. Sự xuất hiện của "*thiếu nữ xay ngô*" khiến cho bài thơ có một bước phát triển mới:

+ Nếu như ở hai câu đầu, thiên nhiên đã đi vào sự nghỉ ngơi thì con người vẫn gọi lên nhịp sống dẻo dai.

+ Cảnh ở hai câu đầu rất tĩnh thì đến đây nhờ hoạt động xay ngô của thiếu nữ mà trở nên sinh động hơn.

+ Đặc biệt là lò than rực hồng được bàn tay thiếu nữ nhen nhóm lên. Một chút sáng trong đêm tối cũng nhen nhóm được niềm vui, niềm lạc quan. Một chút ấm từ màu hồng của lò than, cũng xóa bớt cảm giác lạnh lẽo, cô đơn trong lòng người tù, xa xứ. Chữ "*hồng*" cuối bài thơ có thể gọi là thi nhân.

-> Hai câu cuối miêu tả cảnh bằng tinh thần hiện đại:

- Hình tượng thơ có sự vận động tích cực.
- Bài thơ kết thúc ở màu hồng.
- Đằng sau cặp mắt quan sát cảnh là tâm hồn của một người chiến sĩ cộng sản luôn hướng tới cuộc sống để tìm niềm vui, tăng niềm lạc quan tin tưởng để bước tiếp trên con đường chuyển lao gian khổ.

Câu 4:

Nghệ thuật tả cảnh và nghệ thuật sử dụng ngôn ngữ của bài thơ:

- Nghệ thuật tả cảnh vừa có những nét cổ điển (bút pháp chấm phá, ước lệ với những thi liệu cũ) vừa có nét hiện đại (bút pháp tả thực sinh động với những hình ảnh dân dã, đời thường). Bài thơ chủ yếu là gợi tả chứ không phải là miêu tả, vì thế mà có thể cảm nhận được tính chất hàm súc của thơ rất cao.

- Ngôn ngữ trong bài thơ được sử dụng rất linh hoạt và sáng tạo. Một số từ ngữ vừa gợi tả lại vừa gợi cảm (*quyện điệu, cô vân*). Biện pháp lấy âm vắt dòng ở câu 3 và câu 4 tạo nhịp thơ khỏe khoắn. Ngoài ra bài thơ có những chữ rất quan trọng, có thể làm "sáng" lên cả bài thơ, ví như chữ "*hồng*" trong câu thơ cuối chẳng hạn.

II. Luyện tập

Câu 1:

Cảnh chiều tối thật buồn nhưng nó vẫn có điểm sáng gợi một chút vui tương. Trong bức tranh chiều tối nổi bật lên một gam màu rực rỡ, ấy là ánh sáng hồng của lò than soi tỏ hình ảnh của một cô gái xóm núi đang xay ngô để chuẩn bị cho bữa cơm chiều. Nó không thực sự gợi ra niềm vui, nhưng nó gợi ra hơi ấm và một chút nào đó niềm tin. Ở hai câu đầu là tâm trạng buồn - cảnh buồn người cũng không vui. Vui sao được khi Người đang phải chịu cảnh tù đầy oan ức nơi đất khách quê người. Thế nhưng ở hai câu thơ sau, ánh sáng và niềm vui bùng ánh lên theo ánh lửa hồng. Cái mệt mỏi, cô quạnh cũng vơi đi. Thế mới biết, một phần lẽ sống đáng quý của Bác ấy là sự lạc quan.

Câu 2:

Hình ảnh thể hiện tập trung vẻ đẹp tâm hồn của Hồ Chí Minh trong bài có thể nói là hình ảnh cô gái xay ngô tối và bếp lửa hồng. Nó toát

lên vẻ gần gũi, giản dị, trẻ trung, khỏe mạnh, sống động của cuộc sống lao động bình dị.

Câu 3: Thép và tình trong bài "*Chiều tối*"

- Chất thép: Tinh thần Chiến sĩ chủ động, bình tĩnh trước gian khổ, biết vượt lên hoàn cảnh bằng niềm lạc quan.
- Chất tình: Tình yêu thiên nhiên, yêu cuộc sống bình dị của người lao động.